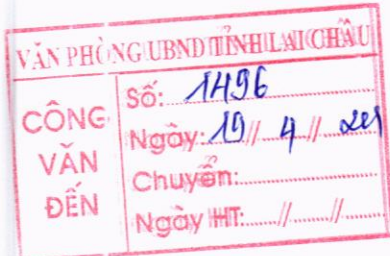


**TỔNG HỘI NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 446/CV-THNNVN

VV: Đề nghị phối hợp lựa chọn sản phẩm  
tham dự Chương trình Thương hiệu Vàng  
nông nghiệp Việt Nam 2024

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2024

**Kính gửi: UBND TỈNH LAI CHÂU**

Được sự ủng hộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương và sự hưởng ứng tích cực của nhiều địa phương, doanh nghiệp trên cả nước ..., Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức Chương trình bình chọn và truyền thông, quảng bá “**Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam**”. Chương trình được tổ chức thường niên trên quy mô toàn quốc, năm 2024 là lần thứ 10.

Gần 10 năm qua, Chương trình đã nâng cao giá trị thương hiệu cho nhiều sản phẩm nông nghiệp của các địa phương, doanh nghiệp và đưa các sản phẩm này đến tay người tiêu dùng tốt hơn, trở thành những sản phẩm bán chạy trên thị trường với giá trị cao, mang lại nguồn thu lớn cho doanh nghiệp và người nông dân, góp phần cùng các địa phương thực hiện thắng lợi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Phát huy những thành quả đã đạt được, năm 2024 Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tiếp tục triển khai Chương trình bình chọn và truyền thông quảng bá Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam lần thứ 10. Đây cũng là hoạt động hưởng ứng và hiện thực hóa Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Để việc bình chọn diễn ra đúng kế hoạch, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng và công tác truyền thông, quảng cáo đạt hiệu quả cao, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam kính đề nghị UBND tỉnh, thành phố tuyên truyền nội dung chương trình này trên Cổng thông tin điện tử và Báo của tỉnh, thành phố, đồng thời giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan thông báo cho các doanh nghiệp, HTX, chủ thể tại địa



phương có các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng được Quy chế của chương trình (kèm theo Quy chế xét chọn Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam) hoàn thiện hồ sơ tham gia bình chọn và truyền thông, quảng bá “**Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2024**”. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn và tổng hợp hồ sơ của các doanh nghiệp, HTX, chủ thể gửi về Ban tổ chức trước ngày 01/6/2024 theo địa chỉ sau:

Ông Lê Văn Ngân - Giám đốc

Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển Nguồn nhân lực,

Địa chỉ: Số 58, Lưu Hữu Phước, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội,

Điện thoại: 0919.052.336

Email: [tonghoionongnghiepvietnam@gmail.com](mailto:tonghoionongnghiepvietnam@gmail.com)

Lễ công bố kết quả bình chọn và truyền thông, quảng bá “**Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2024**” dự kiến tổ chức vào tháng 9/2024 tại Thủ đô Hà Nội. Chương trình được tổ chức trang trọng và được Truyền hình trực tiếp trên Kênh Nông nghiệp, Nông thôn, Nông dân - VTC16.

Trân trọng!

*Nơi gửi:*

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT (để BC);
- Bộ Nội vụ (để BC);
- Lưu: VPTH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG THƯ KÝ**

  
Nguyễn Tri Ngọc



Số 385/QĐ-THNNVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xét chọn Danh hiệu  
Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam**

**BAN THƯỜNG VỤ TỔNG HỘI  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-BNV ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh Danh hiệu trao Danh hiệu cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3828/BNN-TCCB ngày 19/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và công văn số 1820/PTM-HVĐT, ngày 06/8/2015 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc ủng hộ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức Chương trình truyền thông quảng bá “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”;

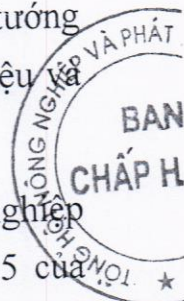
Căn cứ Nghị quyết số 348/NQ-THNNVN ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về nội dung xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên dương Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”;

Trên cơ sở Quyết định số 163/QĐ-THNNVN ngày 28/3/2019 của Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc phê duyệt quy chế xét tặng Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”;

Xét đề nghị của Ông Chánh Văn phòng Tổng hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế xét chọn Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” (có bản quy chế kèm theo).



**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 163/QĐ-THNNVN ngày 28/3/2019 của Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phê duyệt quy chế xét tặng Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

**Điều 3.** Các ông, bà Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển Nguồn nhân lực, Hội đồng xét chọn Danh hiệu Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam Trung ương, Trưởng các Ban, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng hội và các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Như*

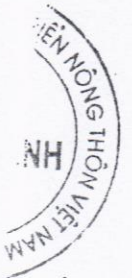
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các Hội, Hiệp hội liên quan (để p/h);
- Các doanh nghiệp, HTX, nhóm SX... (để t/h);
- Lưu VPTH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**



**Hồ Xuân Hùng**



Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**QUY CHẾ  
XÉT CHỌN DANH HIỆU  
THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*(Ban hành theo Quyết định số: 385/QĐ-THNNVN ngày 15/8/2023 của Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)*

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Chương trình “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Chương trình) là chương trình do Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức. Quy chế này quy định nguyên tắc, điều kiện, quy trình, thủ tục xét và tổ chức trao tặng Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

2. Việc xét chọn Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” phải thực hiện đúng đối tượng. Quá trình xét chọn phải đảm bảo trình tự, chính xác, công bằng, công khai, minh bạch và khách quan.

3. Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” ghi nhận và tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp, nông nghiệp chế biến và các sản phẩm, dịch vụ phục vụ nông nghiệp tiêu biểu, xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn của các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế ban hành để Ban tổ chức Chương trình “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Ban tổ chức Chương trình), Hội đồng xét chọn Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc xét chọn Danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” cho các thương hiệu, sản phẩm nông nghiệp nói chung và các sản phẩm, dịch vụ góp phần tạo nên chuỗi giá trị về nông nghiệp nói riêng của các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Nước CHXHCN Việt Nam.

2. Chương trình “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần, những sản phẩm đã được trao tặng Danh hiệu “Thương hiệu



### **Điều 3. Trình tự thực hiện**

1. Bước 1: Ban tổ chức Chương trình gửi công văn đến UBND các tỉnh, thành phố thông báo triển khai và đề nghị địa phương phối hợp lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ tham dự chương trình.

2. Bước 2: Các địa phương truyền thông, triển khai chương trình đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn, tổng hợp danh sách doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiêu biểu đăng ký tham gia gửi về Ban tổ chức chương trình kèm theo hồ sơ sản phẩm tham dự xét chọn (*các chủ thể có sản phẩm cũng có thể trực tiếp gửi hồ sơ đăng ký tham dự chương trình về Ban tổ chức Chương trình để tổng hợp xét chọn*).

3. Bước 3: Ban tổ chức Chương trình tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng xét chọn Trung ương;

4. Bước 4: Hội đồng xét chọn Trung ương tiến hành xét chọn, trình cấp có thẩm quyền quyết định chứng nhận Danh hiệu.

5. Bước 5: Thông báo kết quả đến địa phương và các chủ thể có sản phẩm, dịch vụ tham dự đạt Danh hiệu .

6. Bước 6: Tổ chức Lễ công bố kết quả và tuyên dương doanh nghiệp;

## **CHƯƠNG II: HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN, ĐỐI TƯỢNG XÉT CHỌN**

### **Điều 4. Hội đồng xét chọn Trung ương**

1. Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn Trung ương:

Hội đồng xét chọn Trung ương do Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực đề xuất, Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quyết định thành lập.

2. Số lượng, thành phần:

a) Số lượng: từ 09 - 15 thành viên.

b) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đảm nhận.

- 02 (hai) Phó Chủ tịch Hội đồng: do 02 (hai) Phó Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đảm nhận.

- Các Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực; một số Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tổng hội; đại diện Văn phòng Tổng hội, cán bộ thuộc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực và một số cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.

- Thư ký Hội đồng: Chọn trong số các Ủy viên Hội đồng.

Phiên họp của Hội đồng xét chọn Trung ương được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng dự họp. Tùy từng nội dung phiên họp, Hội đồng xét chọn Trung ương có thể mời thêm một số chuyên gia của một số cơ quan, doanh nghiệp có liên quan tham dự.

### 3. Nhiệm vụ:

- Hội đồng xét chọn Trung ương tổ chức xét chọn Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” cho các sản phẩm, dịch vụ của các chủ thể tham gia;
- Hội đồng xét chọn Trung ương lập Biên bản trình Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xem xét, quyết định công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam”.

### 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét chọn Trung ương.

- Hội đồng xét chọn Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, minh bạch và khách quan.
- Hội đồng xét chọn Trung ương chấm điểm theo tiêu chí và thang điểm quy định (có Phụ lục kèm theo).
- Thương hiệu sản phẩm đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” phải có điểm bình quân từ 75 điểm trở lên.

### **Điều 5. Đối tượng xét chọn**

- Các sản phẩm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp;
- Các sản phẩm, dịch vụ phục vụ nông nghiệp như: các loại giống cây trồng, con nuôi và thủy sản; thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ cho sản xuất chế biến nông nghiệp và bảo quản nông sản, thực phẩm...
- Các phát minh, sáng chế, giải pháp, dịch vụ... góp phần nâng cao giá trị nông sản và sản phẩm nông nghiệp nói chung.

### **Điều 6. Điều kiện tham gia xét chọn**

Các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có sản phẩm, dịch vụ tham gia xét chọn “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” phải đáp ứng được các tiêu chí sau:

- Sản phẩm có đầy đủ hồ sơ:
  - Bản đăng ký tham dự (theo mẫu số 1);
  - Báo cáo thuyết minh, mô tả thương hiệu/ sản phẩm;

- c) Hồ sơ thương hiệu, sản phẩm, gồm:
- Bản sao giấy phép kinh doanh (nếu có);
  - Giấy phép đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh (nếu có);
  - Giấy phép lưu hành sản phẩm của phẩm (nếu có);
  - Giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy của phẩm (nếu có);
  - Mẫu sản phẩm (06 mẫu như mẫu lưu hành trên thị trường);
  - Các chứng nhận khác (ISO, HACCP, Vietgap...);
  - Các thành tích đã đạt được (nếu có);
  - Một số giấy tờ bắt buộc liên quan đến điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

d) Các sản phẩm mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm.

e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Sản phẩm có tính ưu việt hơn các sản phẩm cùng loại;
3. Sản phẩm được địa phương giới thiệu, các cơ quan, tổ chức đề cử.
4. Doanh nghiệp có sản phẩm tham gia không vi phạm, sai phạm pháp luật hoặc biểu hiện vi phạm, sai phạm pháp luật bị dư luận xã hội, báo chí, truyền thông nêu trước và trong thời gian xét chọn.

### **CHƯƠNG III: QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THỂ THAM GIA XÉT CHỌN**

#### **Điều 7. Quyền lợi của tập thể, cá nhân được tặng Danh hiệu**

1. Các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có thương hiệu, sản phẩm đạt tiêu chí của chương trình được trao giấy chứng nhận “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” của năm đăng ký tham gia xét chọn; Được đăng ký nhận kỷ niệm chương và tham dự Lễ tuyên dương Danh hiệu của Chương trình. Chương trình được tổ chức trang trọng với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thương hiệu, sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương (chi phí quảng cáo do tổ chức, cá nhân tự chi trả).

2. Được khai thác, sử dụng Logo của chương trình để tiếp thị, quảng bá cho sản phẩm đạt Danh hiệu đến khách hàng, đối tác và người tiêu dùng.

3. Được in logo của chương trình trên maket, bao bì của thương hiệu, sản phẩm đạt giải để quảng cáo cho thương hiệu, sản phẩm trên thị trường trong nước, quốc tế và các phương tiện thông tin đại chúng.



4. Những địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có sản phẩm đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” trong 3 năm liên tục được Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xem xét tặng bằng khen hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng.

5. Những địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia Chương trình “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” có thành tích xuất sắc đóng góp thành công của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình Giảm nghèo bền vững tại địa phương nơi đăng ký hoạt động sẽ được Ban tổ chức Chương trình xem xét đề trình Tổng hội vinh danh “Doanh nhân, Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn”.

6. Các sản phẩm đạt Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” của địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sẽ được Ban tổ chức Chương trình đề nghị Tổng hội giới thiệu, quảng cáo tại một số Chương trình Xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế để phát triển thương hiệu, thị trường.

#### **Điều 8. Thu hồi Danh hiệu**

1. Thu hồi Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Ban tổ chức phát hiện gian lận hồ sơ giấy tờ tham dự chương trình;
- Sản phẩm kém chất lượng (sản phẩm bán ra thị trường không đúng như công bố, chất lượng kém so với mẫu) gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cây trồng, con nuôi và ô nhiễm môi trường.

2. Đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân vi phạm khoản 1 Điều 8, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sẽ quyết định hủy bỏ Danh hiệu và công bố công khai trên website: tonghoinn.vn

### **CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Lễ tuyên dương Danh hiệu “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam” được tổ chức vào tháng 10 hàng năm (hoặc thời gian phù hợp). Chương trình được tổ chức trang trọng và truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá các thương hiệu, sản phẩm đạt Danh hiệu. Một số trường hợp Ban tổ chức Chương trình có thể gửi kết quả trực tiếp đến địa phương hoặc các chủ thể đăng ký tham gia.

2. Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực là Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam việc tổ chức, thực hiện Chương trình (hướng dẫn, khảo sát, kiểm tra, tổng hợp danh sách sản phẩm tham gia và tổ chức Lễ công bố, Tuyên dương Danh hiệu,...)

3. Hội đồng xét chọn Trung ương có nhiệm vụ xét chọn Danh hiệu Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực theo đúng quy định đã được ban hành.

4. Văn phòng Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực để thực hiện chương trình và tổ chức Lễ công bố, Tuyên dương Danh hiệu.

#### **Điều 10. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Chương trình bằng nguồn xã hội hóa thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo trong chương trình. Tổng hội giao Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan liên hệ các địa phương, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong, ngoài nước để tiếp thị truyền thông quảng cáo và vận động tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng hội.

### **CHƯƠNG V: HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có 05 (năm) Chương, 11 (mười một) Điều. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan phản ánh kịp thời với Ban tổ chức Chương trình (thông qua Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển nguồn nhân lực” để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xem xét, giải quyết./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**Chủ tịch**



TỔNG HỘI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

## HƯỚNG DẪN

### LỰA CHỌN VÀ HOÀN THIỆN HỒ SƠ THAM DỰ CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2024

**A. ĐỐI TƯỢNG LỰA CHỌN:** Là các sản phẩm tiêu biểu, được sản xuất kinh doanh tại địa phương, có Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm, bao gồm:

- 1. Nhóm sản phẩm nông nghiệp:** Là các mặt hàng nông sản chưa qua chế biến như: rau, củ, quả, hạt, các loại trà khô, sữa tươi, trứng gia cầm, thịt động vật, thủy hải sản tươi sống, đồ gỗ gia dụng...
- 2. Nhóm sản phẩm nông nghiệp chế biến:** Là các sản phẩm có nguyên liệu chính từ nông nghiệp được pha chế, phối trộn với các thành phần khác theo công thức nhất định hình thành nên sản phẩm. Ví dụ: Bánh kẹo, rượu, cà phê bột, cà phê hòa tan, đồ ăn đóng gói, xúc xích, giò chả, tinh dầu, nước mắm, nước tương, nước dinh dưỡng tự nhiên, trà thảo mộc, thực phẩm chức năng, dược liệu, thủy hải sản đông lạnh, lụa tằm tơ, đồ gỗ xuất khẩu...
- 3. Nhóm sản phẩm phục vụ nông nghiệp, bao gồm:** giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, giống thủy sản, thức ăn và thuốc thủy sản, máy nông nghiệp, máy chế biến phụ phẩm nông nghiệp, hệ thống vật tư nhà màng, nhà kính, tưới tiêu...

(**Lưu ý:** Trước đây, một số Sở, Ngành, Cơ quan tại địa phương sau khi được giao phụ trách tổng hợp danh sách đề cử thì chỉ đề cử một số sản phẩm, doanh nghiệp thuộc quản lý của Sở, Ngành, Cơ quan mình, dẫn đến nhiều sản phẩm có uy tín của địa phương không được giới thiệu tham gia chương trình, đây là một thiệt thòi cho các doanh nghiệp vì họ không được cộng điểm giới thiệu của địa phương. Chính vì vậy, năm nay Ban tổ chức rất mong các Sở, Ngành, Cơ quan được giao nhiệm vụ quan tâm giới thiệu đầy đủ hơn.)

### B. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

#### 1. Nhóm sản phẩm nông nghiệp, hồ sơ bao gồm:

- 1.1. Bản đăng ký tham gia chương trình (theo mẫu)
- 1.2. Văn bản giới thiệu của địa phương (nếu sản phẩm do địa phương giới thiệu)
- 1.3. Giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động;
- 1.4. Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý (nếu có);
- 1.5. Chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu là thực phẩm);
- 1.6. Chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm, (Vietgap, hữu cơ....)

- 1.7. Video giới thiệu về doanh nghiệp và sản phẩm (gửi file, đĩa, USB)
- 1.8. Sản phẩm mẫu hoặc mẫu bao bì sản phẩm.
- 2. Nhóm sản phẩm nông nghiệp chế biến, hồ sơ bao gồm:**
  - 2.1. Bản đăng ký tham gia chương trình (theo mẫu)
  - 2.2. Văn bản giới thiệu của địa phương (nếu sản phẩm do địa phương giới thiệu)
  - 2.3. Giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động;
  - 2.4. Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa (nếu có);
  - 2.5. Chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu là thực phẩm);
  - 2.6. Giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy. (bản photo công chứng)
  - 2.7. Giấy chứng nhận hệ thống QLCL sản phẩm áp dụng (ISO, HACCP, GMP)
  - 2.8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường; (bản photo công chứng)
  - 2.9. Giấy chứng nhận mã số mã vạch, mã số quản lý khác (bản photo công chứng, nếu có)
  - 2.10. Video giới thiệu về doanh nghiệp và sản phẩm (gửi file, đĩa, USB)
  - 2.11. Sản phẩm mẫu, Catalogue doanh nghiệp. (phải có 1 trong 2 hoặc cả 2)
- 3. Nhóm sản phẩm phục vụ nông nghiệp, bao gồm:**
  - 3.1. Bản đăng ký tham gia chương trình (theo mẫu)
  - 3.2. Văn bản giới thiệu của địa phương (nếu sản phẩm do địa phương giới thiệu)
  - 3.3. Giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động;
  - 3.4. Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa (nếu có);
  - 3.5. Chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện sản xuất kinh doanh (nếu sản phẩm thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện);
  - 3.6. Giấy chứng nhận sản phẩm thuộc Danh mục được phép lưu hành ở Việt Nam (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống vật nuôi, giống thủy sản, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y)
  - 3.7. Giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy. (bản photo công chứng)
  - 3.8. Giấy chứng nhận hệ thống QLCL sản phẩm áp dụng (ISO, HACCP, GMP)
  - 3.9. Báo cáo đánh giá tác động môi trường; (bản photo công chứng)
  - 3.10. Giấy chứng nhận mã số mã vạch, mã số quản lý khác (bản photo công chứng, nếu có)
  - 3.11. Video giới thiệu về doanh nghiệp và sản phẩm (gửi file, đĩa, USB)
  - 3.12. Sản phẩm mẫu, Catalogue doanh nghiệp. (phải có 1 trong 2 hoặc cả 2)

**Liên hệ Ban tổ chức:** Ông Lê Văn Ngân – Giám đốc  
Trung tâm Xúc tiến thương mại và Phát triển Nguồn nhân lực,  
Địa chỉ: Số 58, Lưu Hữu Phước, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội,  
Điện thoại: 0919.052.336 - Email: [tonghoinongnghiepvietnam@gmail.com](mailto:tonghoinongnghiepvietnam@gmail.com)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--- ๘๐ ๐0๐ ๘๒ ---



**ĐĂNG KÝ**

**XÉT CHỌN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ  
THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Năm..... lần thứ .....

*Kính gửi: Ban tổ chức Chương trình!*

**I. Thông tin tổ chức, cá nhân**

Tổ chức/ Cá nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở: .....  
Địa chỉ giao dịch: .....  
Mã số thuế: ..... Điện thoại: ..... Email: .....  
Người đại diện: ..... Chức vụ .....  
Điện thoại di động: .....

**II. Giới thiệu về tổ chức, cá nhân**

.....  
.....  
.....  
.....

**III. Thuyết minh về và sản phẩm tham dự**

**1, Tên sản phẩm 1:** .....

a, Quy trình công nghệ, tiêu chuẩn áp dụng:

.....  
.....

b, Tính năng, tác dụng của sản phẩm:

.....  
.....

c, Tính ưu việt của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại:

.....  
.....

**2, Tên sản phẩm 2:** .....



a, Quy trình công nghệ, tiêu chuẩn áp dụng:

.....  
.....

b, Tính năng, tác dụng của sản phẩm:

.....  
.....

c, Tính ưu việt của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại:

.....  
.....

Nội dung giới thiệu bằng bản Word xin gửi vào Email: [3nwinwin@gmail.com](mailto:3nwinwin@gmail.com)

**IV, Hồ sơ gửi kèm:** (tổ chức, cá nhân tự chuẩn bị hồ sơ theo đặc thù của doanh nghiệp mình, dưới đây là một số nội dung tham khảo)

- 1) Bản sao giấy phép kinh doanh,
- 2) Giấy phép đủ điều kiện Sản xuất, Kinh doanh;
- 3) Giấy phép lưu hành sản phẩm của phẩm,
- 4) Giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy của phẩm.
- 5) Mẫu sản phẩm (06 mẫu như mẫu lưu hành trên thị trường)
- 6) Các chứng nhận khác của cơ quan có thẩm quyền (ISO, HACCP, Vietgap...)
- 7) Các thành tích đã đạt được
- 8) Logo, hình ảnh thương hiệu, nhãn hiệu, nhà máy.



**V, Thông tin người phụ trách**

Họ và tên: ..... Chức vụ .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Địa chỉ nhận thông báo từ Ban tổ chức: .....

....., Ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)